

Vũng Tàu, ngày 09 tháng 8 năm 2005



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định trách nhiệm của người ra quyết định đầu tư, chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn và doanh nghiệp thi công xây dựng trong việc tham gia quản lý và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ các Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 293/TTr-SXD ngày 24/6/2005,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trách nhiệm của người ra quyết định đầu tư, chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn và doanh nghiệp thi công xây dựng trong việc tham gia quản lý và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây của UBND tỉnh trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Như điều 3
- T/Tr tỉnh ủy (b/cáo)
- T/tr HĐND (b/cáo)
- Bộ Xây dựng (b/cáo)
- Các Phó Chủ tịch
- Lưu VT+TH-x3.

CHỦ TỊCH



Trần Minh Tấnh

QUY ĐỊNH
TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ,
CHỦ ĐẦU TƯ, NHÀ THẦU TƯ VẤN VÀ DOANH NGHIỆP
THI CÔNG XÂY DỰNG TRONG VIỆC THAM GIA QUẢN LÝ
VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2780 /2005/QĐ-UB
ngày 09 tháng 8 năm 2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm và biện pháp chế tài đối với người ra quyết định đầu tư, chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn xây dựng (bao gồm tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư, lập thiết kế - dự toán, giám sát thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị, kiểm định chất lượng), doanh nghiệp xây dựng trong việc tham gia quản lý và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách hoặc các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư hoặc phân cấp, uỷ quyền cho Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định đầu tư.

CHƯƠNG II
TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ

Điều 2. Trách nhiệm của người ra quyết định đầu tư

1/ Trước khi ra quyết định đầu tư, người quyết định đầu tư phải tổ chức thẩm định dự án theo đúng quy định tại các Điều 9, 10, 11, 12 và 13 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/2/2005 của Chính phủ.

2/ Người ra quyết định đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hiệu quả đầu tư xây dựng công trình.

3/ Người ra quyết định đầu tư cũng là người phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình, phải tổ chức thẩm tra quyết toán hoặc kiểm tra lại đối với dự án thuê kiểm toán trước khi phê duyệt và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

CHƯƠNG III TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

Điều 3. Quản lý chất lượng dự án đầu tư

1/ Chủ đầu tư là người chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng của dự án đầu tư từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi hoàn thành đưa dự án vào hoạt động, bao gồm việc xác định quy mô, công suất, hiệu quả đầu tư của dự án, mức độ an toàn, bền vững, kỹ thuật và mỹ thuật của công trình, phù hợp với Quy chuẩn xây dựng, các Tiêu chuẩn xây dựng, Tiêu chuẩn ngành và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

2/ Trường hợp chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án, phải có bộ máy có đủ năng lực quản lý dự án. Đối với chủ đầu tư không đủ năng lực quản lý dự án thì phải thuê các nhà thầu tư vấn độc lập và có đủ năng lực thực hiện quản lý điều hành dự án theo các quy định tại Điều 35, 36 và 37 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/2/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

3/ Chủ đầu tư phải thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng, đặc biệt là các thủ tục đầu tư từ giai đoạn lập dự án đầu tư đến khi thanh quyết toán, bảo hành công trình và kiểm soát chất lượng của dự án, không được khoán trắng cho các nhà thầu tư vấn thực hiện mà không có sự kiểm tra, giám sát.

4/ Thực hiện nghiêm túc Quy chế đấu thầu để lựa chọn nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng có tư cách pháp nhân, đủ năng lực để ký kết hợp đồng lập dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế, giám sát thi công, kiểm định chất lượng công trình và thi công xây lắp. Tổ chức thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình đối với những công trình phải tổ chức thi tuyển theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Thông tư số 05/2005/TT-BXD hướng dẫn thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình xây dựng.

5/ Chủ đầu tư phải thuê tư vấn lập dự án trong trường hợp không có đủ điều kiện năng lực lập dự án. Trong quá trình khảo sát, lập quy hoạch, lập dự án đầu tư, lập thiết kế - dự toán chủ đầu tư phải cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến dự án đầu tư xây dựng, tổ chức nghiệm thu, thẩm định và phê duyệt theo đúng quy định.

6/ Chủ đầu tư có trách nhiệm quy định rõ trong hợp đồng việc thực hiện các biện pháp chế tài đối với nhà thầu tư vấn, doanh nghiệp thi công xây dựng khi không đảm bảo chất lượng tư vấn, chất lượng thi công xây lắp và tiến độ thực hiện dự án.

Điều 4. Lập dự án đầu tư, khảo sát, lập và phê duyệt thiết kế - dự toán

1/ Trước khi ký kết hợp đồng tư vấn với nhà thầu tư vấn, chủ đầu tư phải phê duyệt nhiệm vụ hoặc phương án của từng công việc tư vấn cụ thể (lập dự án đầu tư, khảo sát địa chất - địa hình, thủy văn, thiết kế, giám sát thi công, kiểm định chất lượng công trình...) theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

2/ Chủ đầu tư phải thực hiện giám sát công tác khảo sát xây dựng thường xuyên, có hệ thống từ khi bắt đầu khảo sát đến khi hoàn thành công việc. Trường hợp không có đủ điều kiện năng lực thì chủ đầu tư phải thuê tư vấn giám sát công tác khảo sát xây dựng. Nội dung giám sát và nghiệm thu công tác khảo sát xây dựng thực hiện theo Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3/ Dự án đầu tư, hồ sơ khảo sát, thiết kế cơ sở phải được chủ đầu tư kiểm tra, nghiệm thu trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt, phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung trình duyệt.

4/ Chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công (Đối với dự án chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật có tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng) hoặc trình Bộ, Sở có thẩm quyền (Theo Điều 9 Nghị định 16/2005/NĐ-CP) thẩm định thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công. Đối với trường hợp thiết kế hai hoặc ba bước thì thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán do chủ đầu tư chịu trách nhiệm tự tổ chức thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

5/ Nếu thời gian thực hiện các công việc lập dự án đầu tư, lập thiết kế - dự toán kéo dài hơn so với kế hoạch, chủ đầu tư phải có văn bản báo cáo người quyết định đầu tư nêu rõ nguyên nhân chậm trễ. Nếu người quyết định đầu tư không chấp thuận thì phải điều chỉnh kế hoạch chuẩn bị đầu tư hoặc kế hoạch thực hiện đầu tư trong năm kế hoạch.

6/ Trong trường hợp dự án đầu tư hoặc thiết kế cơ sở phải thẩm định nhiều lần do không đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định hoặc không tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành, sai sót nhiều phải trả lại để sửa chữa thì mỗi lần thẩm định, chủ đầu tư phải nộp lệ phí thẩm định. Lệ phí thẩm định dự án đầu tư hoặc thiết kế cơ sở những lần hồ sơ không đạt yêu cầu không được cộng vào tổng vốn đầu tư của dự án và không được dùng vốn ngân sách để thanh toán.

Điều 5. Quản lý chất lượng thi công xây dựng

1/ Trong quá trình thi công xây lắp nếu chủ đầu tư không đủ điều kiện, năng lực thì phải thuê nhà thầu tư vấn độc lập và có đủ năng lực thực hiện giám

sát thi công công trình và chủ đầu tư phải cử cán bộ thực hiện công tác giám sát song hành với tổ chức tư vấn giám sát. Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải thông báo quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của người giám sát thi công xây dựng công trình cho nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu thiết kế xây dựng công trình biết để phối hợp thực hiện. Chủ đầu tư phải thực hiện đầy đủ các bước nghiệm thu công trình, chỉ được nghiệm thu khi công trình thi công đảm bảo chất lượng theo đúng thiết kế được duyệt, đầy đủ các chứng chỉ chất lượng các sản phẩm công việc, vật liệu, cấu kiện và thiết bị đưa vào công trình. Nội dung giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư thực hiện theo Điều 21 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Khi phát hiện các sai phạm về chất lượng công trình xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình thì phải buộc nhà thầu dừng thi công và yêu cầu khắc phục hậu quả.

Nếu công trình thuộc diện phải xin cấp giấy phép xây dựng thì chủ đầu tư phải xin phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình..

2/ Chủ đầu tư chỉ được tổ chức việc thi công công trình theo đúng hồ sơ thiết kế, dự toán được duyệt, không được tự ý thay đổi quy cách, chủng loại vật tư hoặc bổ sung thiết kế khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép. Không vì lý do tiến độ mà không thực hiện đầy đủ các bước lập, thẩm định thiết kế, dự toán và quy trình thi công công trình. Trường hợp phát hiện hồ sơ thiết kế không đảm bảo an toàn hoặc có những sai phạm về kỹ thuật thì chủ đầu tư yêu cầu đơn vị thiết kế sửa đổi, bổ sung ngay để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3/ Chủ đầu tư có trách nhiệm theo dõi, giám sát tiến độ thi công xây dựng công trình và điều chỉnh tiến độ trong trường hợp tiến độ thi công xây dựng ở một số công việc bị kéo dài những không được làm ảnh hưởng đến tổng tiến độ của dự án. Trường hợp xét thấy tổng tiến độ của dự án bị kéo dài thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư để quyết định việc điều chỉnh tổng tiến độ của dự án.

4/ Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu nhanh chóng và kịp thời các công việc xây dựng theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng sau khi có phiếu yêu cầu của doanh nghiệp thi công xây dựng.

Nội dung nghiệm thu thực hiện theo quy định tại Điều 24, 25 và 26 Nghị định 209 nói trên, bao gồm về chất lượng thi công, khối lượng thực hiện, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cảnh quan. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về mức độ và tính chính xác của khối lượng, chất lượng thực tế đã thi công trên công trình.

5/ Khi nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng hoàn thành, người giám sát của chủ đầu tư phải ký tên xác nhận trên bản vẽ hoàn công và chịu trách nhiệm về tính chính xác của những số liệu trên bản vẽ hoàn công.

6/ Khi có khối lượng phát sinh ngoài thiết kế, dự toán xây dựng công trình được duyệt thì chủ đầu tư phải tổ chức xem xét xử lý, báo cáo người quyết định đầu tư để quyết định. Nghiêm cấm việc khai khống, khai tăng khối lượng hoặc thông đồng giữa các bên tham gia dẫn đến làm sai khối lượng thanh toán.

7/ Chủ đầu tư phải tổ chức kiểm tra để chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình đối với những công trình xây dựng khi xảy ra sự cố có thể gây thảm họa theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 6. Trách nhiệm trong quản lý thanh quyết toán vốn đầu tư

Chủ đầu tư thực hiện việc thanh toán cho nhà thầu theo đúng các quy định về quản lý tài chính, căn cứ theo giá trị khối lượng thực tế hoàn thành và nội dung, phương thức thanh toán trong hợp đồng đã ký kết. Sau khi công trình hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, chủ đầu tư phải tổ chức quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình. Thời hạn lập xong quyết toán để trình người có thẩm quyền phê duyệt là 12 tháng đối với dự án nhóm A, 9 tháng đối với dự án nhóm B và 6 tháng đối với dự án nhóm C kể từ khi công trình hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng.

Điều 7. Trách nhiệm quản lý trong giai đoạn bảo hành và bảo trì công trình

1/ Chủ đầu tư (hoặc chủ sở hữu, quản lý sử dụng công trình) trong quá trình sử dụng trong thời gian bảo hành công trình có trách nhiệm kiểm tra tình trạng công trình xây dựng, phát hiện hư hỏng để yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung ứng thiết bị công trình sửa chữa, thay thế. Trường hợp các nhà thầu không đáp ứng được việc bảo hành thì chủ đầu tư (hoặc chủ sở hữu, quản lý sử dụng công trình) có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện. Chủ đầu tư thực hiện việc giám sát và nghiệm thu công việc khắc phục, sửa chữa nhà của nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình xây dựng; xác nhận hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình.

2/ Trong quá trình sử dụng sau khi hết thời hạn bảo hành, chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện bảo trì công trình xây dựng theo quy trình bảo trì do nhà thầu thiết kế lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chất lượng công trình xây dựng bị xuống cấp do không thực hiện quy trình bảo trì công trình xây dựng theo quy định.

3/ Khi công trình đang thi công hoặc công trình đang sử dụng xảy ra sự cố, chủ đầu tư (hoặc chủ sở hữu, quản lý sử dụng công trình) phải báo cáo ngay cho Sở Xây dựng; nếu công trình xảy ra sự cố là công trình cấp I và cấp đặc biệt (theo quy định tại Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ) hoặc có thiệt hại về người thì chủ đầu tư (hoặc chủ sở hữu, quản lý sử dụng công trình) còn phải báo cáo ngay cho người quyết định đầu tư và Bộ Xây dựng.

Chủ đầu tư (hoặc chủ sở hữu, quản lý sử dụng công trình) thực hiện việc thu dọn hiện trường, khắc phục sự cố, lập hồ sơ sự cố theo quy định tại Điều 35 và 36 Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

4/ Chủ đầu tư tổ chức lưu trữ các hồ sơ liên quan đến công trình xây dựng theo quy định về pháp luật lưu trữ và theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 8. Xử lý vi phạm đối với chủ đầu tư

1/ Chủ đầu tư chịu trách nhiệm bồi thường do vi phạm hợp đồng cho nhà thầu thi công xây dựng công trình; chịu trách nhiệm trước pháp luật khi nghiệm thu không đảm bảo chất lượng làm sai lệch kết quả nghiệm thu, nghiệm thu khối lượng không đúng, sai thiết kế và các hành vi vi phạm khác.

2/ Trường hợp chủ đầu tư vi phạm các quy định về quản lý dự án công trình xây dựng nói trên, gây hậu quả ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng dự án thì ngoài việc bị xử lý theo Pháp lệnh Công chức, viên chức, bị xử phạt theo Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26/5/2004 của Chính phủ và Thông tư số 01/2005TT-BXD ngày 21/01/2005 của Bộ Xây dựng. Ngoài ra, chủ đầu tư vi phạm sẽ không được giao quản lý đối với dự án có quy mô tương tự hoặc lớn hơn trong thời hạn 1-2 năm theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc bị xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG IV TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU TƯ VẤN XÂY DỰNG

Điều 9. Năng lực và trách nhiệm của nhà thầu tư vấn

1/ Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư, lập quy hoạch, lập thiết kế - dự toán, quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị và kiểm định chất lượng công trình khi ký hợp đồng với chủ đầu tư thực hiện các công việc tư vấn phải có đầy đủ các điều kiện về năng lực, phù hợp với công việc tư vấn và phải thực hiện chế độ bảo hiểm nghề nghiệp tư vấn theo quy định tại Điều 38 của Luật Xây dựng, các quy định tại Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 về quy hoạch xây dựng, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, các Thông tư khác của

Bộ Xây dựng hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng có liên quan. Nhà thầu tư vấn chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về các nội dung cam kết trong hợp đồng về chất lượng khảo sát, thiết kế, kết quả tính toán, an toàn kết cấu, sự ổn định của công trình, tính chính xác của tiên lượng, dự toán, tiến độ thực hiện và phải bồi thường thiệt hại gây ra theo Điều 10 của Quy định này.

2/ Trước khi tiến hành khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, tổ chức tư vấn phải lập đề cương hoặc nhiệm vụ cho từng công việc tư vấn cụ thể trình chủ đầu tư phê duyệt. Khi thực hiện phải cập nhật tất cả các thông tin liên quan đến dự án và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đồng bộ của các số liệu do mình điều tra, khảo sát và tính toán.

Khi tiến hành khảo sát xây dựng, nhà thầu phải có bộ phận chuyên trách tự giám sát.

3/ Trong quá trình thực hiện khảo sát tại hiện trường, nhà thầu khảo sát xây dựng có trách nhiệm bảo vệ môi trường và các công trình xây dựng khác trong khu vực khảo sát như sau:

a) Không được làm ô nhiễm nguồn nước, không khí và gây tiếng ồn quá giới hạn cho phép;

b) Chỉ được phép chặt cây, hoa màu khi được tổ chức, cá nhân quản lý hoặc sở hữu cây, hoa màu cho phép;

c) Phục hồi lại hiện trường sau khi khảo sát xây dựng (trừ cây, hoa màu đã được phép chặt);

d) Bảo vệ công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình xây dựng khác trong khu vực khảo sát, nếu nhà thầu gây hư hại cho các công trình này thì phải bồi thường thiệt hại.

4/ Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình phải cử người đủ năng lực để thực hiện giám sát tác giả theo quy định trong quá trình thi công xây dựng. Khi phát hiện thi công sai với thiết kế, người giám sát tác giả phải ghi nhật ký công trình của chủ đầu tư yêu cầu khắc phục sai sót, thực hiện theo đúng thiết kế. Trong trường hợp nhà thầu thi công xây dựng công trình không khắc phục, nhà thầu thiết kế phải thông báo cho chủ đầu tư bằng văn bản.

Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình có trách nhiệm tham gia nghiệm thu công trình xây dựng khi có yêu cầu của chủ đầu tư. Trường hợp người giám sát tác giả phát hiện hạng mục công trình, công trình xây dựng không đủ điều kiện nghiệm thu thì nhà thầu thiết kế phải có văn bản gửi chủ đầu tư nêu rõ lý do từ chối nghiệm thu.

5/ Khi hồ sơ thiết kế sai dẫn đến phải điều chỉnh, bổ sung thiết kế, dự toán hoặc xảy ra sự cố do lỗi của thiết kế thì tổ chức tư vấn, cá nhân thiết kế phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí thiết kế lại và bị xử lý bằng các biện pháp hành chính bổ sung theo Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26/5/2004 của Chính phủ hoặc chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Xử lý vi phạm đối với nhà thầu tư vấn

1/ Nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư phải bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư khi nghiệm thu không đúng hồ sơ thiết kế được duyệt, không đảm bảo về chất lượng theo tiêu chuẩn và chỉ dẫn kỹ thuật áp dụng, khối lượng thi công xây lắp và các hành vi khác gây ra thiệt hại, chịu trách nhiệm hoàn trả toàn bộ chi phí tư vấn giám sát đã nhận.

2/ Tổ chức tư vấn thực hiện khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế không thực hiện đúng tiến độ và chất lượng đã được ký kết trong hợp đồng thì sẽ phải chịu phạt. Mức phạt được quy định cụ thể trong hợp đồng kinh tế giữa các bên theo mẫu hợp đồng quy định tại Thông tư số 02/2005/TT-BXD ngày 25/2/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng và các quy định khác có liên quan. Nhà thầu khảo sát xây dựng, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình phải bồi thường thiệt hại do lỗi mình gây ra hư hỏng công trình xây dựng, sự cố công trình xây dựng kể cả sau thời gian bảo hành, tùy theo mức độ vi phạm còn bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3/ Ngoài những nội dung như trên, nhà thầu tư vấn nếu vi phạm các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình còn bị xử lý bằng các biện pháp hành chính theo quy định từ Điều 19 đến Điều 24 và các điều khoản có liên quan khác Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26/5/2004 của Chính phủ và Thông tư số 01/2005/TT-BXD ngày 21/01/2005 của Bộ Xây dựng hoặc bị truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra nhà thầu tư vấn vi phạm tiến độ và chất lượng trong công tác khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế, giám sát, kiểm định từ 03 (ba) công trình trở lên sẽ không được nhận thầu các công việc tư vấn tương ứng thuộc dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách của tỉnh trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu công trình xảy ra sự cố và gây hậu quả nghiêm trọng sẽ không được nhận thầu các công việc tư vấn tương ứng trong thời hạn 03 (ba) năm.

CHƯƠNG V TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU THI CÔNG XÂY DỰNG

Điều 11. Năng lực và trách nhiệm nhà thầu thi công xây dựng

1/ Doanh nghiệp xây dựng khi nhận thầu xây dựng công trình phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện, năng lực theo quy định tại Điều 63, Điều 64 Nghị định

số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan, thực hiện chế độ bảo hiểm công trình xây dựng. Nhà thầu thi công xây dựng chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về các nội dung đã cam kết trong hợp đồng giao nhận thầu xây lắp về chất lượng, an toàn công tác thi công xây lắp của công trình đang thi công và an toàn của các công trình lân cận, tiến độ thực hiện hợp đồng và phải bồi thường mọi thiệt hại do mình gây ra. Nhà thầu thi công xây dựng phải có hệ thống quản lý chất lượng để thực hiện nội dung quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2/ Chỉ được phép thi công công trình theo đúng thiết kế được duyệt, sử dụng vật liệu, cấu kiện, thiết bị vào công trình phải đúng theo quy định của thiết kế, có đầy đủ chứng chỉ về chất lượng được chủ đầu tư kiểm tra trước khi đưa vào sử dụng.

3/ Nhà thầu thi công xây dựng công trình có trách nhiệm lập tiến độ thi công xây dựng chi tiết phù hợp với tổng tiến độ dự án, theo dõi và giám sát tiến độ thi công.

4/ Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng; đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động, thể hiện công khai trên công trường để mọi người biết và chấp hành. Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, an toàn lao động theo quy định; thường xuyên giám sát, kiểm tra công tác an toàn lao động, đình chỉ thi công xây dựng ngay nếu phát hiện có những vi phạm về an toàn lao động. Người để xảy ra tai nạn do vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cho Sở Lao động Thương binh và xã hội, đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do nhà thầu không đảm bảo an toàn lao động gây ra.

5/ Nhà thầu thi công phải thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường cho người lao động và bảo vệ môi trường xung quanh; kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường, chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải, thu dọn công trường, che chắn vật liệu trong khi chuyên chở Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì sẽ bị chủ đầu tư đình chỉ thi công, trường hợp gây tổn hại đến môi trường thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi mình gây ra.

6/ Khi hoàn thành công việc xây dựng, bộ phận công trình, xây dựng hoàn thành công trình thì nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm lập bản vẽ hoàn

công, trên đó phải ghi rõ họ và tên người lập bản vẽ hoàn công. Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thi công xây dựng phải ký tên và đóng dấu trên bản vẽ hoàn công.

7/ Doanh nghiệp thi công xây dựng phải có trách nhiệm bảo hành công trình theo quy định, tổ chức khắc phục ngay sau khi có yêu cầu của chủ đầu tư (chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng) và phải chịu mọi phí tổn khắc phục sửa chữa những hư hỏng do mình gây ra. Sau thời gian bảo hành nếu phát hiện những sai phạm do thi công gây ra thì doanh nghiệp xây dựng vẫn phải chịu trách nhiệm sửa chữa, khắc phục.

Trường hợp hư hỏng không phải do lỗi nhà thầu xây dựng công trình gây ra, do chủ đầu tư vi phạm các quy định pháp luật về xây dựng và do chủ đầu tư (chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng) sử dụng thiết bị, công trình xây dựng sai quy trình vận hành thì nhà thầu xây dựng có quyền từ chối bảo hành công trình.

Điều 12. Xử lý vi phạm đối với nhà thầu thi công xây dựng

1/ Khi thi công công trình không đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật theo thiết kế được duyệt hoặc công trình xảy ra sự cố, xuống cấp do lỗi của doanh nghiệp thi công xây dựng phải có trách nhiệm khắc phục triệt để hậu quả gây ra. Chi phí cho việc khắc phục do doanh nghiệp chịu trách nhiệm.

2/ Nếu phát hiện có sự thông đồng giữa doanh nghiệp xây dựng và các bên có liên quan trong việc thanh toán không đúng khối lượng, chất lượng thì tất cả các bên có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ chi phí đã thanh toán không đúng vào ngân sách Nhà nước.

3/ Trường hợp công trình thi công chậm do lỗi của doanh nghiệp xây dựng thì phải chịu phạt quy định cụ thể trong hợp đồng kinh tế giữa các bên theo hướng dẫn hợp đồng kinh tế xây dựng tại Thông tư số 02/2005/TT-BXD ngày 25/02/2005 của Bộ Xây dựng và các quy định có liên quan.

4/ Ngoài những nội dung trên, doanh nghiệp thi công xây dựng phải chịu xử lý theo quy định từ Điều 13 đến Điều 18 và các điều khoản khác có liên quan Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26/5/2004 của Chính phủ và Thông tư số 01/2005/TT-BXD ngày 21/01/2005 của Bộ Xây dựng. Doanh nghiệp thi công xây dựng có từ 02 (hai) công trình trở lên không đảm bảo chất lượng thì không được tham gia nhận thầu các công trình sử dụng vốn ngân sách thuộc tỉnh trong thời hạn 02 đến 03 năm tùy theo mức độ vi phạm.

CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Sở Kế hoạch và Đầu tư hàng năm có trách nhiệm phối hợp với các Sở có xây dựng chuyên ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xem

xét, đánh giá, lập danh sách và đề xuất UBND tỉnh các biện pháp xử lý đối với các chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn, doanh nghiệp thi công xây dựng vi phạm các quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 14. Các Sở Xây dựng, Sở Công nghiệp, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tăng cường công tác kiểm tra công trình nhằm ngăn ngừa và tiến tới chấm dứt những hành vi vi phạm quy định về quản lý đầu tư xây dựng, đảm bảo chất lượng công trình và yêu cầu sử dụng.

Điều 15. Sở Xây dựng chủ trì rà soát năng lực của tất cả các Ban Quản lý dự án, các chủ đầu tư quản lý các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách của tỉnh, đề xuất thông qua Sở Nội vụ trình UBND tỉnh để có biện pháp củng cố tổ chức và sắp xếp lại cho phù hợp với các năng lực theo quy định hiện hành.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành sau 15 kể từ ngày ký ban hành. Những nội dung khác không có trong Quy định này thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật khác hiện hành có liên quan.

Điều 17. Giám đốc các sở; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ban, ngành, các chủ đầu tư; các nhà thầu tư vấn, doanh nghiệp thi công xây dựng; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM UBND TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
CHỦ TỊCH**



Trần Minh Sơn